

Số: /KH-SNV

Kon Tum, ngày tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH
Ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2021

A. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Tỷ lệ máy tính/ CBCC: 1 máy / CBCC.
- Hệ thống mạng LAN: toàn bộ máy tính của đơn vị được kết nối mạng LAN với nhau; 100% máy tính (trừ các máy tính soạn thảo văn bản mật) có kết nối Internet.
- Đường truyền số liệu chuyên dùng: 01 đường truyền SLCD
- Hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: Đã triển khai cài đặt phần mềm quản lý mã độc tập trung (Endpoint) trên toàn bộ máy tính của đơn vị. Đã xây dựng hồ sơ phê duyệt cấp độ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin tại đơn vị¹.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị:

- Sở Nội vụ đã triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT iOffice. 100% văn bản đến không mật (văn bản đến trên trực liên thông của phần mềm, các văn bản giấy đến được số hóa bằng cách scan, các văn bản điện tử đến trên hộp mail công vụ...) được đưa vào quy trình xử lý trên hệ thống quản lý văn bản iOffice. 100% văn bản đầu ra trên iOffice được ký số và gửi liên thông đến các cơ quan đơn vị.
- Triển khai sử dụng có hiệu quả chữ ký số, chứng thư số trong việc phát hành văn bản điện tử: 100% văn bản điện tử không mật của Sở Nội vụ phát hành được ký số và gửi liên thông trên phần mềm iOffice (hoặc đường mail công vụ) đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Về việc sử dụng hộp mail công vụ tỉnh Kon Tum: trong năm, Sở Nội vụ đã đề nghị cung cấp đủ số lượng cho toàn bộ công chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ (59/59 công chức được cấp hộp mail công vụ của tỉnh Kon Tum). Các cá nhân, đơn vị được cấp hộp mail công vụ thực hiện tốt việc sử dụng trong trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trên môi trường mạng.

¹ QĐ số 298/QĐ-STTTT ngày 21/3/2019, về việc phê duyệt cấp độ đảm bảo an toàn thông tin đối với HTTT Sở nội vụ.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Mức độ 2: 113; mức độ 3: 11.
- Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa: 94/113 Thủ tục hành chính được đưa lên hệ thống dịch vụ công và một cửa điện tử (tại địa chỉ: www.dichvucong.kontum.gov.vn) để giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ đã được quan tâm, nâng cấp các chuyên mục, tăng cường đăng tải bài viết, các thông tin quản lý nhà nước thuộc ngành quản lý để các tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, nắm bắt thông tin.

4. Nhân lực ứng dụng CNTT

59/59 công chức đơn vị có chứng chỉ tin học căn bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT. Số người phụ trách tham mưu công tác ứng dụng CNTT tại đơn vị là 01 người (trình độ chuyên môn: cử nhân CNTT). Trong năm 2020, Sở Nội vụ đã cử công chức phụ trách CNTT của đơn vị tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

5. Báo cáo kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2020

Các dự án, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí thường xuyên:

Bảng tổng hợp chung đánh giá về nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng các mục tiêu cần đạt. Khả năng cân đối ngân sách và thu hút nguồn vốn hợp pháp các (vốn xã hội hóa):

ĐVT: Ngàn đồng

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung /hạng mục năm 2020	Dự kiến kinh phí năm 2021	Nguồn Kinh phí
1	Máy chủ (Server)	Sở Nội vụ	2020	Sở Nội vụ	50.000		0	
2	Trang bị máy tính	Khối Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	2020	Các đơn vị thuộc và trực thuộc sở	100.000		50.000	Thường xuyên
3	Cước đường truyền internet; đường truyền SLCD	Khối Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	2020	Các đơn vị thuộc và trực thuộc sở	21.600		21.600	Thường xuyên
4	Trang bị các thiết bị phần cứng khác, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên	Khối Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	2020	Các đơn vị thuộc và trực thuộc sở	50.000		50.000	Thường xuyên

5	Phần mềm bản quyền (phần mềm kế toán; PM thư viên pháp luật)	Khôi Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	2020	Khôi Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	8000		8000	Thường xuyên
6	Hệ thống giám sát mã độc tập trung	Khôi Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	2020	Khôi Văn phòng Sở; Các đơn vị trực thuộc	40.000		0	Thường xuyên
7	Hệ thống phòng họp trực tuyến	Sở Nội vụ	2021	Sở Nội vụ	0		70.000	
8	Duy trì hoạt động, nâng cấp giao diện TTTĐT	Sở Nội vụ; Ban Tôn giáo	2020	Sở Nội vụ; Ban Tôn giáo	25.000		25.000	Thường xuyên
9	Chi trả phụ cấp Ban Biên tập	Sở Nội vụ; Ban Tôn giáo	2020	Sở Nội vụ; Ban Tôn giáo	25.000		25.000	Thường xuyên

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc xây dựng phòng họp trực tuyến tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Tuy nhiên chi phí để lắp đặt phòng họp trực tuyến là tương đối lớn. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Văn bản của Chính phủ: Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông: Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Văn bản của UBND Tỉnh: Kế hoạch 1102/KH-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh, về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình công tác số 1136/CTr-BCĐ, ngày 07/4/2020, của Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử tỉnh.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2021

- Đảm bảo 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

- 100 % văn bản điện tử trao đổi qua môi trường mạng được ký số điện tử để đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- 100 % công chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ để gửi, nhận văn bản và trao đổi công việc trên môi trường mạng (không sử dụng các hộp thư công cộng).

- 100% công chức của đơn vị được trang bị máy tính cá nhân cấu hình đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; Công tác an toàn, an ninh thông tin được đảm bảo.

- Tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được công khai trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của sở là 100%.

- Tăng cường hoạt động của Trang TTĐT, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân, doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục nâng cấp, thay thế các máy tính cá nhân không đủ tiêu chuẩn cấu hình, không đáp ứng được yêu cầu công việc của công chức.

- Duy trì dịch vụ đường truyền số liệu chuyên dùng, đường truyền internet băng thông rộng tại đơn vị.

- Trang bị phòng họp trực tuyến tại đơn vị để phục vụ họp, hội nghị trực tuyến.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ đơn vị

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả ứng dụng quản lý văn bản và điều hành, phục vụ tăng cường trao đổi văn bản qua mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số trong hoạt động trao đổi văn bản hành chính của đơn vị.

- Tăng cường sử dụng thư công vụ trong việc trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản điện tử của công chức đơn vị.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp thêm các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của ngành Nội vụ; cập nhật, hoàn thiện quy trình trên hệ thống một cửa điện tử.

- Duy trì hiệu quả hoạt động và nâng cấp, hoàn thiện giao diện Trang TTĐT của đơn vị với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của cơ quan... theo quy định của nhà nước. Rà quét các lỗ hổng bảo mật,

nâng cấp Trang TTĐT đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Hoàn thiện quy chế hoạt động trang thông tin điện tử của đơn vị, chi hỗ trợ nhuận bút, thù lao, biên tập tin, bài cho trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy chế.

4. Xây dựng nhân lực đảm bảo ứng dụng CNTT

- Phân công 01 Lãnh đạo, 01 chuyên viên có chuyên ngành phù hợp phụ trách CNTT của cơ quan.

- Tạo điều kiện, cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, nâng cao về CNTT, an toàn bảo mật thông tin, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến... ; phổ cập kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản cho toàn bộ công chức đơn vị.

5. An toàn thông tin

- Triển khai áp dụng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: lắp đặt hệ thống firewall cứng, firewall mềm, cập nhật các bản vá lỗi phần mềm thường xuyên...

- Triển khai hệ thống giám sát mã độc tập (endpoint) cho toàn bộ máy tính các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách:

- Tăng cường chỉ đạo sát sao việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021, đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ và chất lượng; gắn mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng dụng CNTT với việc xét thi đua khen thưởng của tập thể, cá nhân các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Rà soát, ban hành các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT gắn với việc cải cách hành chính nhằm quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin trên môi trường mạng phục vụ quản lý, điều hành. Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng các phần mềm chuyên ngành, các quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin...

- Xây dựng Kế hoạch hằng năm, bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động của Trang thông tin điện tử của đơn vị; Thành lập, kiện toàn Ban biên tập trang thông tin điện tử; Ban hành Quy chế sử dụng trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Giải pháp tài chính:

Tranh thủ nguồn chi cho dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, và ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp chi thường xuyên hàng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT của đơn vị.

3. Giải pháp gắn chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Thực hiện Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với Cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 (văn bản số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Nội vụ).

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 theo quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các giải pháp khác:

Mời gọi các tổ chức, các nhân có năng lực về CNTT đăng ký nghiên cứu, xây dựng và thực hiện các đề tài ứng dụng CNTT trong lĩnh vực Nội vụ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Xác định nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí thực hiện kế hoạch theo các nội dung:

STT	Nội dung dự kiến thực hiện	Thời gian dự kiến thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến kinh phí năm 2020	
				NSDP hoặc NSTU	Nguồn khác
1	Trang bị máy tính, máy in các đơn vị thuộc Sở, nâng cấp, thay mới các trang thiết bị cũ có cấu hình thấp, hết niên hạn sử dụng.	2021	Thanh tra Sở; Các đơn vị trực thuộc	Chi thường xuyên	
2	Cước đường truyền internet; đường truyền SLCD.	2021	Thanh tra Sở; Các đơn vị trực thuộc	Chi thường xuyên	
3	Nâng cấp, sửa chữa các trang thiết bị thường xuyên	2021	Thanh tra Sở; Các đơn vị trực thuộc	Chi thường xuyên	
4	Duy trì hoạt động, bảo trì, Nâng cấp trang Thông tin điện tử.	2021	Sở Nội vụ	Chi thường xuyên	
5	Chi trả nhuận bút viết tin bài cho trang thông tin điện tử của Sở và phụ cấp Ban biên tập	2021	Sở Nội vụ	Chi thường xuyên	
6	Lắp đặt phòng họp trực tuyến	2021	Sở Nội vụ	Chi thường xuyên	

2. Lập khái toán (Phụ lục 02)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở

- Đầu mối, tham mưu, hướng dẫn, theo dõi tổng hợp, đôn đốc triển khai, kiểm tra việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT tại đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Kế toán Sở căn cứ Kế hoạch này, tổng hợp chung vào Kế hoạch hàng năm của Sở; cân đối, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện.

2 Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở năm 2021, tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ ứng Kế hoạch ứng CNTT được giao.

- Báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch theo báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có) để Thanh tra Sở tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc (t/hiện);
- Kế toán Sở (t/hiện);
- Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Trung